

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date: February 25th 1985.

A. BASIC IDENTIFICATION DATA.

1. Name: [?] DƯƠNG BỬU LÂM Sex: Male
2. Other name: None
3. Date / Place of Birth: July 20 - 1943 / Long Điền Bà Rịa
(South Viet Nam)
4. Residence Address: 220/46 Nguyễn Văn Trãi Phường 2
Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh
5. Mailing Address: Same as above
6. Current Occupation: Jobless.

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	M S	Relationship
1. TẠ THỊ KHIẾT	1942	Quảng Ngãi	F	M	Wife.
2. DƯƠNG BỬU LIÊN	1967	Quảng Ngãi	F	S	Daughter
3. DƯƠNG BỬU LOAN	1969	Quảng Ngãi	F	S	Daughter
4. DƯƠNG BỬU LINH	1970	Quảng Ngãi	F	S	Daughter
5. DƯƠNG BỬU LONG	1973	Sài Gòn	M	S	Son

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM.

1. Closest Relative in the USA.

a. Name: NGUYỄN VIỆT ĐÔNG

b. Relationship: cousin (of myself)

c. Address: SANTA ANA

CA 92707 USA.

2. Closest Relative in Other Foreign Countries: None

D. COMPLETE FAMILY LISTING (Living / Dead)

1. Father: DƯƠNG VĂN XÁ (Living) LỘ I / 031 chung cư Ng
già Tự Quận 10 TP / Hồ Chí Minh
2. Mother: TRẦN THỊ CHIÊU (Dead)

3- Spouse : TẠ THỊ KHIẾT (living) 220/46 Nguyễn Văn
Trãi Quận 3 TP/ Hồ Chí Minh

4- Former Spouse : None

5. Children :

- (1) - ĐUƠNG BỬU LIÊN (living) Same as # 3
- (2) - ĐUƠNG BỬU LOAN (living) Same as # 3
- (3) - ĐUƠNG BỬU LINH (living) Same as # 3
- (4) - ĐUƠNG BỬU LONG (living) Same as # 3

6- Siblings :

- (1) - ĐUƠNG THANH THỦY (brother) 128/5 Quốc
Lệ 1 Thị xã Biên Hòa Đồng Nai
- (2) - ĐUƠNG THỊ HỒNG LỮ (sister) Sóc Trăng
Hậu - Giang.

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER
US ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE : None

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

- 1- Name of Person serving : ĐUƠNG BỬU LÂM
- 2- Dates : From September 1962 To April 1975
- 3- Last Rank / Position held : Captain / Duty office
TOC of Long Đức Military District (in Biên Hòa)
- 4- Ministry / office / Military unit : Biên Hòa Sector
Long Đức Military District / Regional Force
- 5- Name of Supervisor / C.O : Colonel LỮ YẾN
- 6- Reason for Separation : Events of the April 30, 1975
- 7- Names of American Advisor : Captain HEINSLEY
MAT (Mobile Advisory Team) Leader (1970) in
Quảng Ngãi Sector.
8. US Training Courses in Viet Nam : None
- 9- US Awards or Certificates : None

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE
None

H - REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

- 1- Name of Person in Reeducation :
ĐƯỜNG BÙI LÂM
2. Time in Reeducation : From : June 23rd 1975
To: January 11st 1981 (5 years and 7 months)
- 3- Still in Reeducation : No.

I - ANY ADDITIONAL REMARKS :

- All my personal papers issued by RVNAF were destroyed on the events of April 30 - 1975. I just remember the number of my military ID card : 500368 issued on October 15th 1969.

I am out of employment because I am a former RVNAF officer. My everyday life is very hard not only financial problem but mostly in political sphere.

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act, I wish to request your assistance and intervention with the Government of the Socialist Republic of Viet Nam in order that I and my family may be authorized to leave Viet Nam under your arrangement and protection under the ORDELY DEPARTURE PROGRAM to immigrate to the USA for the purpose of seeking a new life.

While waiting to hear from you soon, I wish to thank you in advance for your generous assistance.

Date : February 25th 1985

Documents Attached :

- Release certificate (1 copy)
- Marriage certificate (1 copy)
- Birth certificate (6 copies, one for each person).

Respectfully yours



ĐƯỜNG BÙI LÂM

PHIEU KIEM SOAT

- Họ và tên : **DUONG BUI**
LAM

- ☒ Card
- ☒ Thở, bỏ túi, cảm ớn
- ☒ Giấy ra trại
- ☐ Cấp bằng, huy chương
- ☒ Hồ sơ đầy đủ (Thở đủ hồ sơ)
- ☒ Computer

- Các thủ khác :

- ☐ Mẫu D
 - ☐ ODP list
 - ☐ Labels
 - ☐ Folder
 - ☐ Hồ sơ cần xerox
 - ☐ Hồ sơ đã chuyển ODP
- ngã -

thư
số, card
DDR
màu D.

Saigon ngày 25-2-1985.

Kính :

lưu số có thanh khoản thơ
tại Holey

Kính thưa Ông

Cần folder
& label

Tôi tên là Dươn
nguy tại 220/46
Hồ Chí Minh. Sa
tập cải tạo ngà
ngày 11-1-1981,
vì trước kia

1943, hiện
Quận 3 TP/

đi bị đi học
phong thích
ang.

tập cải tạo về

tôi không thể làm bất cứ việc gì để nuôi sống gia
đình, vì thế đời sống gia đình tôi gồm vợ và
4 con ngày càng gặp khó khăn. Được biết ông giàu
tình thương và khả năng hiện có của ông, nên tôi
mặc mũi viết thơ này, kính nhờ ông giúp đỡ
chuyển đơn này hay bằng cách nào khác, để tôi
và gia đình tôi sớm được nhập cảnh Hoa Kỳ. Như
thế gia đình tôi sẽ có được đời sống mới, các con
tôi sẽ được tiếp tục đi học, hầu mai sau trở thành
những con người hữu ích cho xã hội. Tất cả mọi
việc ấy được hay không, tôi chỉ biết nhờ ơn của ông.
Vì hạnh phúc gia đình tôi, vì tương lai của các
cháu con nhỏ dại, gia đình tôi muôn vàn đợi chờ ông.

Câu mong ông không nỡ chối từ. Chúc ông và
gia đình được nhiều sức khỏe và hạnh phúc. Xin
ông thủ lỗi đã làm phiền và mất nhiều thì giờ
quí báu của ông.

Luôn luôn nhớ ơn ông,

Dương Bui Lu

thư
số, card
ĐDĐ
mẫu D.

Saigon ngày 25-2-1985.

Kính gửi : Ông Khúc Minh Thọ.

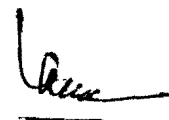
Kính thưa Ông,

Tôi tên là DƯƠNG BỬU LÂM sinh năm 1943, hiện ngụ tại 220/46 đường Nguyễn Văn Trãi Quận 3 TP/Hồ Chí Minh. Sau ngày 30-4-1975 tôi bị đi học tập cải tạo ngày 23-6-1975 và được phóng thích ngày 11-1-1981, tổng cộng 5 năm 7 tháng.

Vì trước kia là Sĩ quan, vừa học tập cải tạo về, tôi không thể làm bất cứ việc gì để nuôi sống gia đình, vì thế đời sống gia đình tôi gồm vợ và 4 con ngày càng gặp khó khăn. Được biết ông giàu tình thương và khả năng hiện có của ông, nên tôi mạo muội viết thư này, kính nhờ ông giúp đỡ chuyển đơn này hay bằng cách nào khác, để tôi và gia đình tôi sớm được nhập cảnh Hoa Kỳ. Như thế gia đình tôi sẽ có được đời sống mới, các con tôi sẽ được tiếp tục đi học, hầu mai sau trở thành những con người hữu ích cho xã hội. Tất cả mọi việc ấy được hay không, tôi chỉ biết nhờ ơn của ông. Vì hạnh phúc gia đình tôi, vì tương lai của các cháu còn nhỏ dại, gia đình tôi muốn van đỗi ơn ông.

Câu mong ông không nỡ chối từ. Chúc ông và gia đình được nhiều sức khỏe và hạnh phúc. Xin ông thủ lỗi đã làm phiền và mất nhiều thời giờ quý báu của ông.

Luôn luôn nhớ ơn ông,



Dương Bửu Lâm.

KHAI SINH

Au abí (tên họ)	DUONG BUU LIEN
Phái	NU
Sinh ngày tháng năm	Ngày mùng một tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (01-7-1967)
Tại	Xã Nghĩa-chanh, quan Nghĩa-hanh, tỉnh Quang ngai
Cha (tên họ)	DUONG BUU LAM
Tuổi	Hai mươi bốn tuổi (24)
Nghề nghiệp	Quan-nhan
Cư trú tại	KBC: 4.190
Mẹ (tên họ)	TA THI KHIET
Tuổi	Hai mươi lăm tuổi (25)
Nghề nghiệp	Hoi tro
Cư trú tại	Xã Nghĩa chanh ,quan Nghĩa-hanh,tỉnh Quang ngai
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Vo Chanh
Người khai	DUONG BUU LAM
Tuổi	Hai mươi bốn tuổi (24)
Nghề nghiệp	Quan nhàn
Cư trú tại	KBC: 4.190
Ngày khai	Mùng năm tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (5-7-1967)
Người chứng thứ nhất (tên họ)	TRAN VAN AN
Tuổi	Hai mươi tám tuổi (28)
Nghề nghiệp	Quan nhàn
Cư trú tại	KBC: 4.190
Người chứng thứ hai (tên họ)	HA-HAI-ANH
Tuổi	Ba mươi lăm tuổi (35)
Nghề nghiệp	Quan nhàn
Cư trú tại	KBC: 4.190

CHUNG THUC
TÊN: DUONG BUU LIEN
và DUONG BUU THAO
sống thái là đúng
sự thật:

Nghĩa chanh

Ngày 1 / 7 / 1968



Lên tại Nghĩa-chanh ngày 5 tháng 7 năm 1968

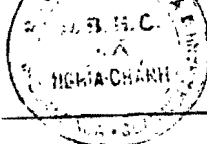
Người khai
DUONG BUU LAM
(đã ký)

Họ tại
VO LOC
(Đã an ký)

Nhân chứng
TRAN VAN AN (Đã ký)
HA HAI ANH (Đã ký)

PHUNG TRICH LUC

Nghĩa chanh ngày 5 tháng 7 năm 1968



CHỦ TỊCH

Signature

KHAI-SINH

Ấu nhi (tên họ)	DƯƠNG-BỬU-LINH
Phái	NỮ
Sinh ngày tháng năm	Hai Mươi hai tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi (22-11-1970)
Tại	Cầm-Thành Quảng-Ngãi
Cha (tên họ)	DƯƠNG-BỬU-LÂM
Tuổi	27 tuổi
Nghề nghiệp	Quân-nhân
Cư trú tại	KBC 7.017
Mẹ (tên họ)	TẠ-THỊ-KHIẾT
Tuổi	28 tuổi
Nghề nghiệp	Nội-trợ
Cư trú tại	Cầm Thành Quảng-Ngãi
Vợ (chánh hay thứ)	Vợ chánh
Người khai	DƯƠNG-BỬU-LÂM
Tuổi	27 tuổi
Nghề nghiệp	Quân-nhân
Cư trú tại	KBC 7.017
Ngày khai	Hai-mươi một tháng Mười hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi (21-12-1970)
Người chứng thứ nhất (tên họ)	NGŨ-NGỌC-THUAN
Tuổi	29 tuổi
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC 7.017
Người chứng thứ nhì (tên họ)	LÊ-HỒNG-KIỆM
Tuổi	34 tuổi
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC 7.017

Làm tại Cầm thành, ngày 21 tháng 12 năm 1970

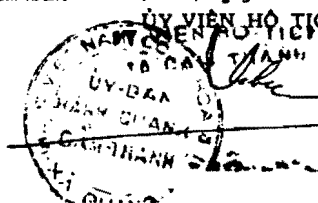
Người khai,
DƯƠNG-BỬU-LÂM
(Đã ký)

Hộ lại,
HỒ-LUAN
(Đã ấn ký)

Nhân chứng,
NGŨ-NGỌC-THUAN
LÊ-HỒNG-KIỆM
(Đã ký)

PHỤNG TRÍCH LỤC,
Cầm Thành, ngày 12 tháng 3 năm 1971

ỦY VIÊN HỘ TỊCH,



KHAI SINH

Ấu nhi (tên họ)	DƯƠNG-BUU-LOAN
Phái	NỮ
Sinh ngày tháng năm	hai mươi bốn, tháng năm, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (24 - 5 - 1969)
Tại	Xã CẨM-Thành, Quảng-Ngãi
Cha (tên họ)	DƯƠNG-BUU-LÂM
Tuổi	26 tuổi
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC 4190
Mẹ (tên họ)	TẠ-THỊ-KHIẾT
Tuổi	27 tuổi
Nghề nghiệp	nội-trợ
Cư trú tại	Xã Cẩm-Thành, Quảng-Ngãi
Vợ (chính hay vợ thứ)	chính
Người khai	DƯƠNG-BUU-LÂM
Tuổi	26 tuổi
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC 4190
Ngày khai	mùng chín tháng sáu năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (09 - 6 - 1969)
Người chứng thứ nhất (tên họ)	ĐỖ-NGỌC-SANH
Tuổi	37 tuổi
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC 4190
Người chứng thứ nhì (tên họ)	PHẠM-ƯNG
Tuổi	31 tuổi
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC 4190

Làm tại Cẩm-Thành ngày 09 tháng 6 năm 1969

Người khai
DƯƠNG-BUU-LÂM
(Ký tên)

Mặt
NGUYỄN-HÙNG
(ấn Ký)

Nhân chứng
ĐỖ-NGỌC-SANH (Ký tên)
PHẠM-ƯNG (Ký tên)

Chữ

PHỤNG TRÍCH LỤC

ngày tháng năm
XÃ TRƯỞNG

TÒA H.G.R.Q
QUẢNG-NGAITÒA HÒA-GIẢI
QUẬN TƯ-NGHĨACHỨNG CHỈ THAY
GIẤY KHAI SINHNăm một ngàn chín trăm NHAM MƯƠI BẢYNgày MƯỜI TÂM tháng HAI lúc TÂM giờTrước mặt chúng tôi CAO-VAN-MINH Quận-Trưởngkiêm Thăm Phán Tòa Hòa-Giải Tư-Nghĩangồi tại văn-phòng có Lực-sự LÊ - ĐAM giúp viết

ngày 18 tháng 2 năm 19 57

Số 470

ĐÃ ĐẾN TRƯỚC TÒA

TẠ - OANH 43 tuổi, nghề nghiệp Lãnh thầu
 sanh quán xã Nghĩa-Lộ quận Tư-Nghĩa tỉnh Q. Ngãi (Cộng tác
 hiện trú tại Nhà số 01 đường Trần-Hưng-Dạo Thị-Xã Quảng-Ngãi
 Thẻ căn-cước số A.0155 ngày 20-8-1955
 do Phường Nam Lộ thị xã Quảng-Ngãi cấp.

Thỉnh cầu Tòa-án cấp một bản CHỨNG CHỈ THAY GIẤY KHAI-SINH
 cho Con y, tên là TẠ-THỊ-KHIẾT
 theo như đơn đã đệ nộp tại bản Tòa ngày _____

Đương sự có dấy ba nhân chứng sau này để chứng thực lời khai của y

1) NGUYỄN-QUANG-HỒNG 36 tuổi
 hiện trú tại xã Nghĩa-Thắng quận Tư-Nghĩa tỉnh Quảng-Ngãi
 Thẻ căn-cước số 21.A 0167 do Tư-Nghĩa
 cấp ngày 30-9-1955

2) LÊ - CẨM 35 tuổi
 hiện trú tại xã Nghĩa-Miền quận Tư-Nghĩa tỉnh Quảng-Ngãi
 Thẻ căn-cước số A.I343 do Tư-Nghĩa
 cấp ngày 10-9-1955

3) TẠ - Ứ 35 tuổi
 hiện trú tại xã Nghĩa-Lộ quận Tư-Nghĩa tỉnh Quảng-Ngãi
 Thẻ căn-cước số A.I629 do Tư-Nghĩa
 cấp ngày 13-9-1955

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết: biết chắc

Tên TẠ - THỊ - KHIẾT là con Gái
 của Ông Tạ - Oanh 43 tuổi nghề Lãnh thầu công
 chánh quán xã Nghĩa-Lộ quận Tư-Nghĩa tỉnh Quảng-Ngãi tác
 trú quán xã Nhà số 1 đường Trần-Hưng-Dạo Thị-Xã Quảng-Ngãi

BẢN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Long Điền

(Extrait du registre des actes de naissance)

B A R I A

(NAM-PHẦN)

(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1943

(Année)

SỐ HIỆU 172

(Acte No)

Tôi ký tên
dưới đây là
Dương-văn-Xá
nhìn tên
Dương-bửu-Lâm
là con của
tôi./-

Ký tên :

(không đọc được)

Tên, họ đứa con nit. (Nom et prénom de l'enfant)	DƯƠNG-BỬU-LÂM
Nam, Nữ (Sexe de l'enfant)	Con trai
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 20 Juillet 1943
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Long Điền (Baria)
Tên, họ Cha (Nom et prénom du Père)	Dương-văn-Xá
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long Điền
Tên, họ Mẹ (Nom et prénom de la Mère)	Trần-thị-Chiêu
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long Điền
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	//////////

Chúng tôi

(Nous)

Chánh án Tòa

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

(Certifie l'authenticité de la signature de)

Ông

(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.

(Greffier en Chef dudit Tribunal).

ngày

19

CHÁNH ÁN
(LE PRÉSIDENT).

Trích y bản chánh :

(Pour extrait conforme)

Phước Tuy, ngày 25-4-1974

CHÁNH LỤC-SỰ

(LE GREFFIER EN CHEF).

BÙI-VĂN-TÍCH

Giá tiền

15000

(Cout)

Biên-lai số

982

(Quittance No)

TỈNH QUẢNG-TRUNG
QUẬN THÀNH-TRUNG
XÃ THÀNH-TRUNG

Số hiệu 002

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TRÍCH LỤC

CHỨNG THƯ HÔN THỨ

NHÀ IN NHÀ SÁCH VAN-HOÀ 244 QUẢNG-TRUNG, 308 TRẦN-HUNG-SÁO QUẢNG-TRUNG

Tên họ người chồng DƯƠNG-LUU-LU
Nghề nghiệp viên-quân
Sanh ngày 20 tháng 07 năm 1945
Tại Đang-Luu, H-H
Cư sở tại Long-Mien, H-H
Tạm trú tại H-H
Tên họ cha chồng (sống chết phải nói) DUY-LOU-VIA-XA
Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói) TRAM-TU-THUOC
Tên họ người vợ NGUYEN-THU-THU
Nghề nghiệp viên-quân
Sanh ngày 01 tháng 01 năm 1942
Tại Nghe-Lu, Tu-Nguyen, H-H
Cư trú tại Nghe-Lu, Tu-Nguyen, H-H
Tạm trú tại Nghe-Lu, Tu-Nguyen, H-H
Tên họ cha vợ (sống chết phải nói) TA-THU-THU
Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói) TA-THU-THU
Ngày cưới 11-11-1967 tại THÀNH-TRUNG
Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế có
Ngày 23 tháng 06 năm 1967
Tại Nghe-Lu, Tu-Nguyen, H-H
Làm tại 11-11-1967 ngày 10 tháng 06 năm 1975

VỢ
11-11-1967

CHỒNG
11-11-1967

HỘ LẠI

CHA MẸ VỢ
(hay giám hộ)

CHA MẸ CHỒNG
(hay giám hộ)

NHÂN CHỨNG

PHỤ TRÍCH LỤC

SỐ TRÍCH LỤC 002 ngày 10 tháng 06 năm 1975

Ủy Viên Hộ Tích

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: BA

Lập ngày 19 tháng 2 năm 1973

PHƯỜNG Truong m Giang

Số hiệu: 100

Tên họ đứa trẻ. . . .	DUONG HUU LONG
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Mười sáu tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba, 18 giờ 30
Nơi sanh.	Saigon, 45 Tran quang Dieu
Tên họ người cha. . .	DUONG HUU LAM
Tên họ người mẹ. . .	TA THI KHIET
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vo chanh
Tên họ người đứng khai.	Nguyen thi Anh

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 20 tháng 2 năm 1973

Viên-Chức Hộ-Tịch, r

1973



SECRET

SIDE

GIẤY RA TRẠI

Đề số thông tư số 966-BCA/ET ngày 31-5-1961 của Bộ Công an

Đã hành văn, quyết định thứ số 51 ngày 6 tháng 1 năm

CUU BO NOI VU

3. Này cấp giấy cho anh, chỉ có tên sau đây

Dương bưu Lâm

Đường bôn Lâm

Honorable

State: Thung — nam 1943

220/ 46 (Long dien Ba)

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

220/48 Nguyen van Troi quan 3 TP/hoc chi Minh

Can't find each man

23/6/75

Am Billa Nam TTOT

Theo quyết định, án văn số 61 ngày 9 tháng 2 năm 80 của

По'ноі-ву

Đã bị tăng an _____ lần, công thành _____ **Không** _____ năm _____ tháng _____

Đã được giam án _____ lần, công thành **Không** năm _____ tháng _____

Nay có chữ số tài 220/46 Nguyễn Văn Trỗi quan 3 TP Hồ Chí Minh

● Nhìn xét quá trình cải tạo

Từ ngày vào trại đen này, tu tuồng an tâm chui cái tao, tin tưởng vào đường lối giáo dục cải tạo của Đảng và chính phủ, biểu hiện trong lao động đấm búa ngày công; học chữ hàng năm đạt loại cải tạo khá. //

Lưu tay ngôn trổ phả

Độc lập, hòa bình,
đồng bào cùng sống

Ngày 12 tháng 1 năm 1951

Cà... Dương... Lam

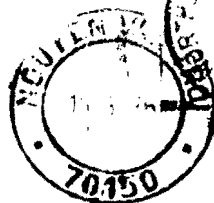
Đánh ban 1893

Quan phan

ông bầu Lâm

Thiếu tá: Nguyễn đình Thuận

From : DƯƠNG BỬU LÂM,
240/46 Nguyễn Văn Trỗi Q.3
TP/Hồ Chí Minh
(South Vietnam)



SVN 82.00

QUỐC CHINH
SỐ QUÂN 4030
GAMI

Forward to:

P.O. Box 5435
Arlington VA 22205

To : Mr KHUC MINH THO
5555 Columbia Pike, Suite D
Arlington VA 22204

USA



VIA AIR MAIL PAR AVION